

# Bàn về một số giải pháp để thu hút người vào học ngành Du lịch tại Đại học Nguyễn Tất Thành

Nguyễn Bạch Mai

Khoa Du lịch và Việt Nam học, Đại học Nguyễn Tất Thành  
maibachnguyen1955@gmail.com

## Tóm tắt

Thu hút người học không chỉ đáp ứng được nhu cầu của xã hội đối với riêng ngành Du lịch mà còn là sự sống còn của tất cả các ngành khác trong bất kì một cơ sở đào tạo nào. Thu hút người học được biểu hiện ở mức độ chất lượng, số lượng sinh viên đã nhập học, học tập, hoàn thành khóa học của một ngành, nghề, cơ sở đào tạo. Thu hút người học là một quá trình gồm 2 công đoạn: cuốn hút và thu phục, có nghĩa là, bằng một số thủ pháp, chuyên môn nghiệp vụ, marketing, làm sao thu hút sinh viên nhập học với số lượng tối đa, tương xứng với cơ sở vật chất của nhà trường, trình độ năng lực của giảng viên, phù hợp với qui luật cung và cầu của xã hội. Không những thế, khi sinh viên đã chính thức nhập học, phải bảo toàn được số lượng sinh viên ổn định học tập, thực hành, tốt nghiệp; đạt được kì vọng, khởi nghiệp vững vàng.

Nhận 09.01.2019  
Được duyệt 10.06.2019  
Công bố 26.06.2019

## Từ khóa

Thu hút, ngành du lịch, thời đại ngày nay, Đại học Nguyễn Tất Thành

© 2019 Journal of Science and Technology - NTTU

## 1 Đặt vấn đề

Du lịch còn được gọi là ngành công nghiệp không khói đang được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Theo báo cáo HSBC Expat 2019 công bố, Việt Nam lần đầu tiên lọt vào top 10 quốc gia tốt nhất cho người nước ngoài sống và làm việc trên thế giới (tăng 8 bậc so với năm ngoái) và cũng được lọt vào top 20 Quốc gia xinh đẹp nhất thế giới. Việt Nam có vị thế rất thuận lợi cho phát triển du lịch với bờ biển trải dài hơn 3000km và hàng trăm bãi tắm xinh đẹp, cùng hàng ngàn danh thắng kì vĩ. Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong 5 năm gần đây, từ dưới 10 triệu lượt khách (năm 2015) đã lên đến 12,9 triệu lượt khách (năm 2017), 15,6 triệu lượt khách (năm 2018) và mới nửa đầu năm 2019, Việt Nam đã đón được khoảng 8,6 triệu lượt khách. Theo đà tăng trưởng đó, nguồn nhân lực cũng phải được tăng đồng bộ sao cho vận hành được một cách tối ưu “guồng máy” du lịch này, không những đáp ứng được yêu cầu về số lượng còn phải đảm bảo chất lượng, tương xứng trong bối cảnh hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN và toàn cầu[1].

Theo Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch), mỗi năm toàn ngành cần thêm gần 40.000 lao động. Tuy nhiên, lượng sinh viên chuyên ngành ra trường chỉ khoảng

15.000 người/năm, trong đó chỉ hơn 12% có trình độ cao đẳng, đại học trở lên. Nhiều hướng dẫn viên du lịch dù được đào tạo chính qui ở các trường đại học, cao đẳng... nhưng khi được tuyển dụng làm việc hầu hết doanh nghiệp lữ hành đều phải đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung về kĩ năng, ngoại ngữ. Nguồn lao động trong lĩnh vực du lịch không những thiếu về mặt số lượng, mà còn yếu về chuyên môn. Chất lượng nguồn nhân lực do các cơ sở đào tạo cung cấp cho thị trường lao động du lịch chưa đạt yêu cầu của doanh nghiệp. Báo cáo tổng hợp về thực trạng nguồn nhân lực Việt Nam những năm qua cho thấy: lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm 9,7%; sơ cấp, trung cấp, cao đẳng chiếm 51%; dưới sơ cấp là 39,3%... Trong đó, chỉ có 43% được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về các ngành nghề du lịch[2].

Hiện nay, trong cả nước có 156 cơ sở tham gia đào tạo ngành du lịch (thống kê 2016), trong đó bao gồm 48 trường đại học, 43 trường cao đẳng (trong đó có 10 trường cao đẳng nghề) và một số trường trung cấp, trung tâm đào tạo. Riêng thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 50 trường bao gồm các trường đại học, cao đẳng công lập và ngoài công lập[3]. Trong số các trường này, đang diễn ra một sự cạnh tranh quyết liệt về việc làm sao thu hút được đông người nhất vào học ngành Du lịch của trường mình.



Thu hút người học không chỉ đáp ứng được nhu cầu của xã hội đối với riêng ngành Du lịch mà còn là sự sống còn của tất cả các ngành khác trong bất kì một cơ sở đào tạo nào. Thu hút người học được biểu hiện ở mức độ chất lượng, số lượng sinh viên đã nhập học, học tập, hoàn thành khóa học của một ngành, nghề, cơ sở đào tạo. Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung “Bàn luận về một số giải pháp để thu hút người vào học ngành Du lịch tại Đại học Nguyễn Tất Thành”.

## 2 Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết này đó là, phương pháp quan sát, phỏng vấn sâu các chuyên gia; phân tích đánh giá, tổng hợp dựa trên nguồn số liệu thứ cấp thu thập được từ Viện Du lịch Bền vững Việt Nam, Tổng cục Du lịch, kỉ yếu hội thảo khoa học toàn quốc về “Đào tạo nguồn nhân lực ngành Du lịch Việt Nam trong xu thế hội nhập và phát triển”.

## 3 Nền tảng, hướng tiếp cận nghiên cứu

Cùng với sự phát triển du lịch, khái niệm du lịch được hiểu theo nhiều cách khác nhau tùy theo góc độ xem xét. Vào năm 1941, ông W. Hunziker và Kraff (Thụy Sĩ) đưa ra định nghĩa: “Du lịch là tổng hợp những hiện tượng và các mối quan hệ nảy sinh từ việc di chuyển và dừng lại của con người tại nơi không phải là nơi cư trú thường xuyên của họ”. Theo M. Coltman, “Du lịch là tổng thể những hiện tượng và những mối quan hệ phát sinh từ sự tác động qua lại lẫn nhau giữa khách du lịch, nhà kinh doanh du lịch, chính quyền sở tại và cộng đồng cư dân địa phương trong quá trình thu hút và lưu giữ du khách”.

Xét theo góc độ một ngành kinh tế, du lịch là ngành kinh doanh tổng hợp mang lại hiệu quả cao trên nhiều mặt, nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, du lịch còn được coi là một hình thức xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tại chỗ, đem lại hiệu quả kinh tế rất lớn. Từ đó, chúng ta thấy được, Du lịch là một hoạt động có nhiều đặc thù, bao gồm nhiều thành phần tham gia, tạo thành một tổng thể hết sức phức tạp, nó vừa mang đặc điểm của ngành kinh tế vừa có đặc điểm của ngành văn hóa – xã hội. Tác giả sẽ căn cứ vào nội hàm trong khái niệm về du lịch của W. Hunziker và Kraff (Thụy Sĩ) làm nền tảng, hướng tiếp cận để giải quyết vấn đề trong chuyên luận này[3].

Từ khái niệm về du lịch của W. Hunziker và Kraff (Thụy Sĩ), nhận thấy rõ nhất, nảy sinh mối quan hệ: Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng, luôn đồng hành được ví như chiếc kiềng 3 chân trong sự phát triển kinh tế du lịch bởi, khi dịch chuyển ra khỏi nơi cư trú, ắt du khách buộc phải lưu trú, phải ăn, phải vui chơi giải trí. Tùy theo gói giá trị của tour du lịch, du khách có thể ở khách sạn từ 3 sao đến 5 sao, dùng các món ẩm thực độc đáo có thể coi là đặc sản của các miền vùng trong hoặc ngoài nước. Chính vì lẽ đó, du lịch, khách sạn,

nhà hàng được nhiều cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, và một số trung tâm đào tạo thường tổ hợp chúng vào một đơn vị hành chính với tên gọi, nội hàm có sự biến báo chút ít tạo nên tính cách riêng của từng trường.

Ví dụ, Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH) tổ hợp 3 ngành đó trong một khoa mang tên: Quản trị Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng. Đại học Hoa Sen lại biên chế chúng vào một khoa mang tên: Khoa Du lịch, gồm có các chuyên ngành, Quản trị Khách sạn, Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống, Quản trị Lễ hành và Dịch vụ Du lịch. Đại học Tôn Đức Thắng lại tổ hợp vào ngành Việt Nam học gồm 2 chuyên ngành: Du lịch và Lễ hành; Du lịch và Quản lí Du lịch, trực thuộc khoa KHXH & NV. Còn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành lại biên chế chúng trong khoa Du lịch và Việt Nam học với các ngành: Quản trị Khách sạn; Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống; ngành Du lịch với 2 chuyên ngành, Hướng dẫn viên Du lịch và Quản lí Du lịch. Từ nội hàm khái niệm làm nền tảng, hướng tiếp cận trên, một số giải pháp thu hút người vào học ngành Du lịch tại Đại học Nguyễn Tất Thành sẽ được bàn luận trên cơ sở mức độ chất lượng, số lượng sinh viên nhập học vào tổ hợp ngành Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng.

## 4 Kết quả nghiên cứu

Thu hút người học là một quá trình gồm 2 công đoạn: cuốn hút và thu phục, có nghĩa là, bằng một số thủ pháp, chuyên môn nghiệp vụ, marketing, làm sao thu hút sinh viên nhập học với số lượng tối đa, tương xứng với cơ sở vật chất của nhà trường, trình độ năng lực của giảng viên, phù hợp với qui luật cung và cầu của xã hội. Không những thế, khi sinh viên đã chính thức nhập học, phải bảo toàn được số lượng sinh viên ổn định học tập, thực hành, tốt nghiệp, đạt được kì vọng, khởi nghiệp vững vàng.

Bàn về công đoạn một của quá trình thu hút người học ngành Du lịch – công đoạn ‘cuốn hút’ người học, điểm đầu tiên, phải khẳng định, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành có một tổ hợp cơ sở vật chất khang trang, đẹp và hiện đại trải rộng trên các địa bàn quận 4, 7, 12 và khu công nghệ cao. Chính điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên thỏa mãn nguyện vọng sở thích về nơi cư trú, chọn giảng đường học tập, thực hành tốt hơn, đó là một tiềm lực cuốn hút đáng kể. Điểm thứ hai để cuốn hút người học đó là chương trình khóa đào tạo hầu hết các ngành trong trường Đại học Nguyễn Tất Thành, trong đó có ngành Du lịch, bắt đầu từ năm học 2018 – 2019, thay vì trước đây là 4 năm đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép rút ngắn lại còn 3 năm. Đây là mô hình sáng tạo tiên phong, mang tính đột phá. Tuy nhiên, muốn thực hiện hoàn thành tốt chương trình đào tạo này, đòi hỏi “guồng máy” đào tạo phải thiết kế rất đồng bộ, nhịp nhàng, chỉ ách tắc một khâu rất nhỏ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ hoàn thành chương trình. Đặc điểm thứ hai này cũng là tiềm lực rất lớn để cuốn hút sinh viên nhập học vào tất cả các

ngành đào tạo tại Đại học Nguyễn Tất Thành. Phụ huynh sinh viên sẽ hạch toán rất nhanh, cũng với số tiền học phí tương đương với số tín chỉ qui định của ngành học theo qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên chăm chỉ học tập sẽ tốt nghiệp sớm hơn các sinh viên học ở các trường khác một năm. Nếu sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay, sẽ có nguồn thu trang trải, bù đắp kinh phí đầu tư cho toàn khóa đào tạo là rất đáng kể. Đây là điểm sáng mà toàn thể các thành viên tham gia tư vấn tuyển sinh cần triệt để tận dụng ưu thế này. Theo đó, khoa Du lịch và Việt Nam học Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, từ khi thành lập đến nay có tuổi đời mới sang năm thứ 7, song đang được coi là một khoa “hot”. Nếu tính từ năm 2016 mới chỉ tuyển được khoảng gần 300 sinh viên, năm 2017 tuyển được khoảng 500 sinh viên nhập học thì đến năm 2018 đã tuyển được hơn 750 sinh viên, số lượng sinh viên nhập học này, xấp xỉ với số sinh viên nhập học vào Khoa Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng của HUTECH. Dự báo, khoa Du lịch và Việt Nam học Trường Đại học Nguyễn Tất Thành sẽ thu hút được ít nhất gần 1000 sinh viên nhập học vào kì tuyển sinh năm 2019.

Trong những năm gần đây, có điều kiện tiếp cận, cơ hữu, thỉnh giảng tại một số trường đại học ngoài công lập, tác giả nhận thấy, sau khi nhập học, mới đến năm thứ 2, số lượng sinh viên sụt giảm đi ít nhất khoảng 10%. Nguyên nhân sụt giảm có nhiều lí do, nhưng chung qui, một phần do công tác hướng nghiệp chưa tốt nên sinh viên cảm thấy mình chọn sai ngành học. Các em đã chuyển qua các ngành khác trong cùng cơ sở đào tạo hoặc sang trường khác, số ít do hoàn cảnh kinh tế của gia đình đã tạm dừng tiến độ học tập hoặc bỏ hẳn. Có một điều đôi khi xảy ra, nguyên nhân các sinh viên chuyển trường là do nhận thấy các trường khác hấp dẫn hơn, hoặc chột nhận ra một sự không vừa lòng nào đó về giảng viên hoặc có sự lơ là, không nhiệt tình của cố vấn học tập... Từ đó, vấn đề đặt ra, nếu lực cuốn hút không đủ mạnh hoặc khi lực cuốn hút bị suy giảm hoặc mất ‘từ tính’, thì bất kì một ‘vật thể’ nào cũng có thể bị ‘văng’ ra khỏi ‘quĩ đạo’.

Như phần trên đã đề cập, việc thu hút người học vào ất này sinh cạnh tranh giữa các trường, các cơ sở đào tạo với nhau. Về mặt bằng chung, tất cả các cơ sở đào tạo đang tích cực phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo chuyên ngành Du lịch hợp lí giữa các cấp đào tạo, ngành nghề đào tạo và vùng miền. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kĩ thuật, thiết bị giảng dạy đồng bộ, hiện đại; chuẩn hóa chất lượng giảng viên; chuẩn hóa giáo trình khung đào tạo; thu hút doanh nghiệp tham gia vào xây dựng tiêu chuẩn kĩ năng nghề và chương trình, giáo trình đào tạo du lịch; tạo cơ sở kiến tập, thực tập cho học sinh và sinh viên; đẩy mạnh đào tạo tại chỗ theo nhu cầu của doanh nghiệp; đào tạo liên thông từ thấp đến cao, từ lao động giản đơn đến giám sát, quản lí các cấp. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ và đổi mới phương pháp giảng dạy để giảng viên, giáo viên và đào tạo viên du lịch đủ khả năng giảng dạy, tự nghiên cứu, trao đổi chuyên môn trực tiếp với chuyên

gia nước ngoài, tham gia hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế và học tập, tu nghiệp ở nước ngoài[5]. Mỗi cơ sở đào tạo ngành Du lịch đều có những thủ pháp, bí quyết riêng để thu hút người học.

Điểm thứ ba, đó là phải làm tốt công tác marketing tuyển sinh. Qua tham khảo, tìm hiểu một số trường đại học ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy, các trường có một số thủ pháp thu hút chung và riêng, độc đáo. Thủ pháp thu hút người học, các trường thường sử dụng bằng các phương tiện và cách thức như sau:

- Sử dụng hệ thống truyền thông để quảng bá, chiêu sinh như báo giấy, báo điện tử (mạng), phát thanh truyền hình. Ngoài ra, các trường còn tổ chức sinh hoạt chuyên đề với hình thức mời các học sinh đang học tập tại các trường PTTH từ lớp 11 về trường mình để tham gia với các chủ đề “Chấp cánh ước mơ”, “tiếp sức mùa thi”, “hội chợ việc làm”, “giao lưu với các doanh nghiệp”... cần sử dụng nguồn nhân lực, các “chương trình nghệ thuật” nhân các ngày kỉ niệm lớn trong năm và kỉ niệm thành lập trường, thành lập khoa, ngành... để thu hút học sinh THPT đến làm quen Trường – làm tiền đề cho việc thu hút các em vào học.

- Hàng năm, các trường Đại học đều tiếp cận quảng cáo đến nhiều trường THPT tại các tỉnh lân cận thành phố Hồ Chí Minh trong bán kính vài trăm km. Không những thế, một số trường còn thuê xe xuống tận các trường phổ thông đó, chở học sinh về trường mình tham quan cơ sở vật chất, tìm hiểu, mục thị, cảm nhận, tạo niềm yêu thích, tin tưởng về một tương lai tươi sáng của ngôi trường, mà ở đó, sẽ nhận hành trang khởi nghiệp. Trong các hoạt động trên, việc tặng quà, cho học sinh như mũ, đồng phục có logo, ba lô... là không thể thiếu, thậm chí, một số trường còn trang trải ẩm thực, tổ chức lưu trú cho học sinh khi tham quan xa nhà... Ngoài ra, mỗi trường đều có những “chiêu” độc đáo riêng, các trường bạn khó có thể nắm bắt được.

Những vấn đề trình bày trên là những thủ pháp cuốn hút từ xa, ngoài ra các trường còn ra một số chính sách “marketing tại chỗ”, có nghĩa là, sử dụng ngay đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu, hợp đồng thỉnh giảng và cả sinh viên đang tu nghiệp trong tất cả các ngành, các khoa, tuyên truyền, phát huy ảnh hưởng để thu hút người học về ngành, trường của mình. Một số chính sách đó có thể là, bồi dưỡng một khoản kinh phí nhỏ (một vài trường, mức này tối thiểu là 500 ngàn đồng) cho việc giới thiệu được một sinh viên vào trường nhập học. Có khi, một nhóm học sinh liên kết với nhau khi đăng kí nhập học thành công sẽ nhận được món quà có giá trị như: Smartphone, Laptop hoặc một tour du lịch trong nước hoặc ngoài nước... Có trường còn ra chính sách, khi một sinh viên giới thiệu được bạn mình vào nhập học, đều được giảm học phí trong năm học đầu một số phần trăm nào đó tùy thuộc vào số lượng các bạn của mình được giới thiệu thành công. Bàn về công đoạn hai của quá trình thu hút người học – công đoạn ‘thu phục’ người học. Để thu phục được nhiều học sinh

đã đăng kí nhập học vào khoa Du lịch tại Đại học Nguyễn Tất Thành yên tâm học tập hoàn thành khóa học, về ngoại lực, đã có phòng tuyển sinh, truyền thông, trung tâm tư vấn tuyển sinh, còn phải có nội lực mạnh. Nội lực mạnh để thu phục người học đó là tiềm lực trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác đào tạo và đội ngũ cố vấn, giảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình học vấn cao, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ.

Khoa Du lịch và Việt Nam học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành được nhà trường trang bị cơ sở vật chất với hệ thống văn phòng, lớp học, cơ sở thực hành rộng rãi, khang trang, hiện đại tại cả các quận 4, 7, 12. Nhà trường đã đầu tư, nâng cấp hàng chục phòng ốc với diện tích hàng trăm mét vuông tại tầng lửng tòa nhà trung tâm quận 12 thành một khu liên hợp phục vụ cho công tác thực hành về buồng phòng khách sạn, nhà hàng thực hành chế biến ẩm thực. Ngoài ra, Khoa Du lịch và Việt Nam học còn liên kết với các doanh nghiệp có hệ thống khách sạn – nhà hàng bê thế, hiện đại để sinh viên thực tập, bảo lãnh sau khi hoàn thành khóa học là có việc làm ngay.

Khoa Du lịch và Việt Nam học có một đội ngũ cố vấn giảng viên cơ hữu có trình độ từ thạc sĩ trở lên, trong đó có 01 GS.NGND, 01 PGS. TSKH, 03 TS. và nhiều cộng tác viên, thỉnh giảng có trình độ thạc sĩ, các nhà doanh nghiệp tham gia giảng dạy tại khoa.

## 5 Một số đề xuất, kiến nghị

*Đối với phòng Quản lý Đào tạo*, nên nghiên cứu áp dụng mô hình đào tạo cử nhân theo 2 giai đoạn của Đại học Sunderland (tốp 5 của các trường đại học Anh), có nghĩa là, học xong giai đoạn 1, sinh viên sẽ được cấp bằng diploma (tương đương với bậc cao đẳng), sinh viên học xong giai đoạn 2 sẽ được cấp bằng cử nhân. Nếu theo mô hình này, rất thuận lợi cho nhiều sinh viên có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn có thể theo học được. Nếu học xong giai đoạn một, sinh viên đã có một vị thế để đi làm, khởi nghiệp, có thể làm hướng dẫn viên du lịch. Sau một thời gian có thu nhập ổn định, có thể tích lũy được học phí để tiếp tục học tập giai đoạn 2 để lấy bằng cử nhân. Muốn áp dụng mô hình này, cần phải sắp xếp lại thứ tự các học phần sao cho các sinh viên có đủ kiến thức hành nghề ngay sau khi học xong giai đoạn 1. Chắc chắn áp dụng mô hình này sẽ cuốn hút người học hơn. Muốn thu hút được người học nhiều hơn nữa, mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, chuyên viên các phòng ban, trung tâm... cần phải khắc phục một vài vấn đề về khả năng tổ chức, quản lý, đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học.

Là một giảng viên cơ hữu tại Khoa Du lịch và Việt Nam học Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, nhận thấy có một vài bất cập cần lưu ý trong công tác quản lý, đào tạo đó là:

- Cần phối hợp đồng bộ hơn nữa giữa các phòng, ban, trung tâm trong việc hỗ trợ đào tạo trực tiếp sinh viên. Một vài minh chứng: một là, phòng đào tạo chưa làm rõ khái niệm về

cách đánh giá, cho thang điểm học phần. Được biết, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã và đang triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ, nên trong biểu mẫu bảng điểm sẽ có 2 phần đó là phần quá trình học và phần thi kết thúc học phần. Tuy nhiên, tiêu đề bảng điểm quá trình lại mang tiêu đề “Bảng điểm thường kì” trong đó, lại có các cột “điểm trung bình kiểm tra”, và điểm “kiểm tra giữa kì”. Qua trao đổi với một vài đồng nghiệp, có người hiểu rằng, điểm trung bình kiểm tra bao hàm cả điểm kiểm tra giữa kì? Ngay cả tên gọi là bảng điểm thường kì, đó là thuật ngữ của phương thức đào tạo theo niên chế. Hai là, chưa quán triệt, thống nhất về qui trình ra đề thi, nộp đề thi. Có trợ lý đào tạo khoa nói rằng, từng giảng viên sau khi trường bộ môn kí duyệt đề thi, sẽ lên trực tiếp nộp cho Phòng Khảo thí. Thực tế, Phòng Khảo thí lại qui định rằng, việc giảng viên trực tiếp nộp đề thi là không đúng qui định, mà là nhiệm vụ của trường bộ môn.

*Đối với Phòng Công tác Sinh viên*, về qui định tổ chức sinh hoạt lớp của cố vấn học tập vẫn còn cứng nhắc, máy móc trong việc đăng kí lịch sinh hoạt lớp, chưa có sự thống nhất, đồng bộ. Thiết nghĩ rằng, Phòng Công tác Sinh viên nên tham mưu cho Ban Giám hiệu qui định, sẽ thống nhất một giờ cố định trong tháng để sinh hoạt lớp. Ví dụ, có thể qui định thống nhất lịch sinh hoạt lớp cố định vào tiết 6 hoặc tiết 12 của ngày thứ 6 tuần cuối của tháng. Thời gian ấn định đó, giảng viên được nghỉ giờ dạy trong thời khóa biểu, sẽ dạy bù vào một buổi nào đó phù hợp. Dĩ nhiên, sinh viên cũng được nghỉ giờ học trong thời khóa biểu hôm đó, tại địa điểm thuận lợi nhất cho học trò. Mặt khác, cần quán triệt hơn nữa về tinh thần nhiệt huyết, thái độ làm việc tích cực của cố vấn học tập. Chính các vị này giúp cho lãnh đạo khoa, nắm bắt được tâm tư, bức xúc này sinh kịp thời xử lí. Với qui định đó, sẽ triển khai, cập nhật kịp thời những thông tin của Trường đến từng lớp một cách nhanh chóng, đảm bảo tính thời sự. Vai trò của cố vấn học tập rất quan trọng trong việc giải quyết kịp thời các tình huống hi hữu, níu giữ sinh viên ổn định học tập tại khoa và là một mắt xích để thu phục học trò.

*Đối với lãnh đạo Khoa Du lịch và Việt Nam học*, cần đề ra kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, phấn đấu trong thời gian tối thiểu từ 3 đến 5 năm hoàn thành được cấp đào tạo Tiến sĩ, ít nhất từ cấp trường bộ môn trở lên.

*Đối với lãnh đạo Trường*, cần có chính sách khuyến khích cho giảng viên học tập bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn để có thêm nhiều kiến thức chuyên sâu sẽ hấp dẫn nhiều học trò hơn. Trước mắt, có thể hỗ trợ một phần học phí cho Nghiên cứu sinh, hoặc tiến tới một phần kinh phí bảo vệ luận án, đưa ra một mức thưởng khuyến khích cho giảng viên đã bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ, đồng thời kèm theo ràng buộc pháp lí để sau khi hoàn thành khóa đào tạo, giảng viên sẽ công tác lâu dài tại Khoa.

Về công tác “*chiêu hiền đãi sĩ*”, theo Luật Giáo dục sửa đổi vừa được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/07/2019, yêu cầu bắt buộc giảng viên đại học ít nhất phải

có học vị thạc sĩ trở lên. Theo đó, khi một trường đại học đạt được chuẩn về số lượng tiến sĩ, thì lúc đó, thạc sĩ sẽ đóng vai trò làm trợ giảng. Để nâng cao thương hiệu của một trường đại học, các cơ sở đào tạo cần có số lượng tiến sĩ càng nhiều càng tốt. Vài năm trước đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có một chiến dịch thanh kiểm tra tỉ lệ GS, PGS, TS, ThS khi mở ngành mới và Bộ đã “tuýt còi” đình chỉ mở một số ngành không đủ số lượng các PGS, TS theo qui định. Cũng từ 01/07/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ rà soát nghiêm ngặt về việc, mỗi giảng viên chỉ được cơ hữu ở một cơ sở đào tạo để không chế số lượng tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu cho phép. Từ đó, đặt ra cho các trường đại học phải có chế độ chi trả hiện đãi sĩ thích ứng để thu hút các giảng viên có trình độ cao như TS, PGS, GS. Có như vậy mới thu hút được nhiều người học hơn.

Mới đây, chúng tôi có điều kiện được tiếp xúc với Chủ tịch Hội đồng quản trị, PGS.TS Hiệu trưởng Đại học Nguyễn Tất Thành, thầy Nguyễn Mạnh Hùng, được biết, Nhà trường đang khẩn cấp xây dựng lộ trình nâng mức thù lao xứng đáng cho các giảng viên cơ hữu trong thời gian ngắn nhất, đồng thời, có chính sách thu hút cán bộ có trình độ, tâm huyết, làm việc, cống hiến cho nhà trường. Vấn đề nâng lên được mức

nào còn phụ thuộc vào mức thu nguồn thu học phí, bộ máy tổ chức, giảng viên cơ hữu, sắp xếp lại các thang bậc lương một cách hợp lý.

## 6 Kết luận

Tóm lại, để thu hút được nhiều người vào học ngành Du lịch tại Khoa Du lịch và Việt Nam học, trên cơ sở ưu thế, tiềm lực sẵn có, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành cần phải cải tiến, đổi mới công tác quản lý, đào tạo, có kế hoạch động viên, khuyến khích giảng viên tích cực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, tăng cường hoàn thiện hơn nữa cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; có sự thống nhất, hỗ trợ tương tác lẫn nhau của toàn thể cán bộ giảng viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm trách; có cơ chế để thu hút người tài và những “giảng viên đến từ doanh nghiệp” – là những người có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động chuyên môn và nắm bắt được nhu cầu của nhà tuyển dụng – về giảng dạy tại Trường. Vấn đề thu hút người học được thống nhất trong mọi bộ phận, mọi con người, mọi nơi và bằng rất nhiều con đường và cách thức thực hiện sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

## Tài liệu tham khảo

1. Phạm Trung Lương, “Đào tạo phát triển nguồn nhân lực Du lịch trong bối cảnh hội nhập”, Viện Du lịch Bền vững Việt Nam.
2. Số liệu của Cục Thống kê – Tổng cục Du lịch
3. Hiệp hội Du lịch TP.HCM – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP.HCM (10/2009), tài liệu Hội nghị về “Đào tạo nguồn nhân lực ngành Du lịch Tp. HCM giai đoạn 2010 – 2020” tại TP.HCM
4. Nguồn: <http://kdulich.duytan.edu.vn/Home/ArticleDetail/vn/59/3599/mot-so-khai-niem-ve-du-lich>
5. Phạm Thu Nga, “Đào tạo nguồn nhân lực ngành Văn hóa – Du lịch tại Trường Đại học Sài Gòn”, kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc về “Đào tạo nguồn nhân lực ngành Văn hóa Du lịch trong xu thế hội nhập và phát triển”(2009).

## Discuss some solutions to attract learners to Tourism at Nguyen Tat Thanh University

Nguyen Bach Mai

Tourism and Vietnamlogy Faculty, Nguyen Tat Thanh University  
maibachnguyen1955@gmail.com

**Abstract** Attracting learners not only meets the needs of society for the tourism industry but also means the survival of all other industries in any training institution. Attracting learners is reflected in the level of quality, the number of students who have entered, study, the course of a branch, profession or training institutions.

Attracting learners is a process of 2 stages: attracting and capturing. That is, using some tactics, professional skills, and marketing, to attract students to enroll with the maximum number, commensurating with the facilities of the school, the qualifications of teachers, in accordance with the law of supply and demand of society. Not only that, when students have officially enrolled, the staff must preserve the number of stable students studying, practicing, graduating, achieving expectations, starting a solid business.

**Keywords** Tourism, attraction, solutions, Nguyen Tat Thanh University.



# MỤC LỤC

## A. KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

- |   |   |   |    |
|---|---|---|----|
| 1 | Thiết kế hệ thống thu thập dữ liệu môi trường trong nhà màng sử dụng các cảm biến và máy tính Raspberry Pi  | Lê Trường Giang, Nguyễn Duy Trinh   | 1  |
| 2 | Phthalates in indoor air and dust from Hanoi, Vietnam: distribution and human exposure  | Tran Manh Tri, Dang Minh Huong Giang, Nguyen Thi Thanh Huyen, Hoang Quoc Anh, Vu Duc Nam, Pham Thi Phuong Thao, Le Minh Thu, Trinh Thi Hue, Tu Binh Minh                      | 7  |
| 3 | Sampling of atmospheric Hg <sup>0</sup> using home-made gold-coated sand sorbent prior to analysis by atomic absorption spectrometry  | Nguyen Van Dong, Le Thi Huynh Mai, Truong Minh Tri, Thai Huynh Thuc, Nguyen Thi My, Nguyen Quang Thien, Bui Anh Thuy, Nguyen Thanh Nhan, Nguyen Thi Thanh Ngoc, Dao Huy Hoang | 13 |
| 4 | Simultaneous effect of pH, deposition time, deposition potential, and step potential on the stripping peak current of lead and cadmium by response surface methodology      | Thi Lieu Nguyen, Van Hoang Cao, Thi Dieu Cam Nguyen, Thi Thanh Binh Nguyen, Quoc Trung Pham, Truong Giang Le  | 21 |
| 5 | Thiết lập qui trình nhân giống <i>in vitro</i> cây mai vàng ( <i>Ochna integerrima</i> (Lour.) Merr.)   | Hồ Thị Cẩm Nguyên, Phạm Ngọc Hà, Nguyễn Thị Nhã   | 28 |
| 6 | Geographic origin classification and simultaneous determination of methylxanthines in vietnamese tea using chemometrics based on the near infrared reflectance spectroscopy | Tran Thi Hue, Bui Duc Tho, Nguyen Van Ri, Ta Thi Thao   | 33 |
| 7 | Khảo sát khả năng phân giải bào tử nấm Linh Chi đỏ ( <i>Ganoderma lucidum</i> ) bằng các vi khuẩn phân lập từ các chế phẩm men tiêu hóa                                     | Nguyễn Trung Hiếu, Lê Thị Thùy Trang  | 41 |
| 8 | Primary study on the components and physico chemical as well as biological properties of the essential oil from <i>zingiber montanum</i> growing in Lai Chau, Vietnam       | Nguyen Van Loi  | 48 |
| 9 | Determination of Auramine O in animal feedstuffs using ultra performance liquid chromatography tandem mass spectrometry   | Nguyen Thi Ha, Nguyen Bich Nu, Le Phuong Thao, Tran Thi Hong, Nguyen Kieu Hung  | 53 |

## B. KHOA HỌC SỨC KHỎE

- |    |   |   |    |
|----|---|---|----|
| 10 | Multivariate statistical approach in food and pharmaceutical quality control                                      | Nguyen Thu Hoai, Nguyen Phuc Thinh, Ly Du Thu, Nguyen Huu Quang, Nguyen Thi My Chi, Ta Thi Le Huyen, Vo Hien, Nguyen Anh Mai      | 59 |
| 11 | Khảo sát tác dụng giảm đau của cao chiết nước từ lá cây Lầu đỏ ( <i>Psychotria rubra</i> (Lour.) Poir, Rubiaceae) | Hoàng Thị Phương Liên, Lê Thị Kim Anh, Trần Ngọc Tín, Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Nguyễn Lê Thanh Tuyên, Võ Thị Thu Hà | 67 |

## C. KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

- |    |   |            |    |
|----|---|------------|----|
| 12 | Tư tưởng của Mạnh Tử về đạo đức người cầm quyền và bài học đối với cán bộ quản lí ở Việt Nam hiện nay | Lê Đức Thọ | 71 |
|----|---|------------|----|

## D. KINH TẾ - QUẢN TRỊ

- |    |  |                             |    |
|----|--|-----------------------------|----|
| 13 | A Closer look into recent economy, Whether or not Vietnam faces a 10-year crisis?                            | Tuan Dinh Cong, Sun YingJun | 76 |
| 14 | Khảo sát việc thực hiện qui định đăng kí thuốc của công ty CPDP Savipharma, Novartis và Hasan trong năm 2018 | Nguyễn Thị Xuân Liễu        | 81 |
| 15 | Bàn về một số giải pháp để thu hút người vào học ngành Du lịch tại Đại học Nguyễn Tất Thành                  | Nguyễn Bạch Mai             | 90 |